

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số: **07/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 28/01/2021

Về việc: “Ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Thìn

Ông Nguyễn Thành Hạnh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Quỳnh Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 370/2020/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13/01/2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1998; Địa chỉ: Số 71, thôn K, xã V, huyện M, tỉnh B. (có mặt)

*Bị đơn: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 3, ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh B. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau một cách tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ, tỉnh B vào năm 2017.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 8/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh H hay nhậu say, không lo làm ăn nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, anh H còn có hành vi bạo lực với chị T, sự việc chỉ có gia đình biết và khuyên giải. Vợ chồng không tôn trọng nhau, không có tiếng nói chung và cuộc sống không có hạnh phúc. Từ tháng 8/2018 cho đến nay vợ chồng sống ly thân. Chị T xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự hết nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn H

Về con chung: Có chung 01 con tên là Nguyễn Thị Mỹ K, sinh ngày 22/4/2018. Hiện tại cháu đang sống cùng với mẹ, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về hôn nhân: anh H và chị Nguyễn Thanh T kết hôn một cách tự nguyện vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ, tỉnh B như chị T trình bày là đúng.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 4/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị T hay về bên nhà ngoại, không lo công việc gia đình, anh H có nói thì chị T tự ái nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Bản thân anh H lo làm ăn kinh tế, xây dựng nhà cửa nhưng vợ không cùng quan điểm với chồng, hay hướng về bên nhà ngoại, nhiều lần kêu anh H bán nhà về nhà bố mẹ vợ sống nhưng anh H không chịu nên xảy ra mâu thuẫn; anh H không hề đánh vợ như lời chị T đã trình bày mà ngược lại anh H còn bị chị T đánh. Từ tháng 01/2020 cho đến nay hai người sống ly thân nhau. Tôi xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự hết nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị T.

Về con chung: Có chung 01 con tên là Nguyễn Thị Mỹ K, sinh ngày 22/4/2018, hiện tại cháu đang sống cùng với bà ngoại và mẹ anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án từ khi thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tuân thủ đúng thời hạn xét xử theo quy định.

Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thanh T đối với anh Nguyễn Văn H.

Con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên giao cháu Nguyễn Thị Mỹ K, sinh ngày 22/4/2018 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tài sản chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn là chị Nguyễn Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con với anh Nguyễn Văn H và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn là anh Nguyễn Văn H cư trú tại ấp Tổ 3, ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh B, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

-Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho nguyên đơn chị Nguyễn Thanh T và bị đơn là anh Nguyễn Văn H.

-Yêu cầu của đương sự:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau một cách tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ, tỉnh B vào năm 2017. Xét thấy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, không có sự cảm thông chia sẻ những khó khăn xảy ra trong cuộc sống gia đình, không đồng nhất quan điểm sống. Vợ chồng không có sự tôn trọng lẫn nhau, điều đó làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình cảm vợ chồng và hạnh phúc gia đình, bản thân chị T và anh H không tìm được cách khắc phục nên đã sống ly thân nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích, động viên và cho chị T, anh H thời gian suy nghĩ để vợ chồng tìm cách giải quyết những mâu thuẫn phát sinh, quay về đoàn tụ nhưng không thành, chị T vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn và anh H cũng đồng ý.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên việc chị T xin được ly hôn với anh H là có cơ sở được chấp nhận. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Nguyễn Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H là phù hợp.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị T và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ K, sinh ngày 22/4/2018. Chị T và anh H đều có nguyện vọng được nuôi con. Xét về điều kiện nuôi con, cả hai đều có công ăn việc làm ổn định, chị T làm công nhân có thu nhập ổn định từ lương; anh H có thu nhập ổn định từ vườn rẫy. Tuy nhiên do cháu K là con gái, còn đang rất nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi nên căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình quy định "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng ...*", hiện cháu đang sống cùng mẹ nên cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ hơn; chị T cũng có nguyện vọng được nuôi con và đủ điều kiện để nuôi con. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con cần giao cháu K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T có yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Xét yêu cầu của chị T là có cơ sở cần được chấp nhận bởi lẽ, theo quy định của pháp luật thì cấp dưỡng nuôi con là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ; anh H là cha đẻ của cháu K, là người không trực tiếp nuôi con nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh H có tài sản là vườn rẫy, có thu nhập ổn định từ vườn rẫy và thu nhập thêm từ việc chạy xe thuê và giàn khoan. Mặt khác H cũng đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng nếu Tòa án giao con cho chị T nuôi. Như vậy, yêu cầu của chị T về cấp dưỡng nuôi con được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Tài sản chung và các vấn đề khác: Các bên đương sự không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viên kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng các bên phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên xử cho chị Nguyễn Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Nguyễn Thị Mỹ K, sinh ngày 22/4/2018 cho chị Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu K trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

3. Về tài sản chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), chị Nguyễn Thanh T phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 004395, quyển số 0088 ngày 17/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng anh Nguyễn Văn H phải nộp.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhân:

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

*-TAND tỉnh Bình Phước;
-VKSND huyện Đồng Phú;
-THA huyện Đồng Phú;
-UBND xã Thuận Lợi (cqđkkh);
-Các đương sự;
-Lưu.*

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương

